HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55 /NQ-HĐND	*An Giang, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Điều chỉnh, bổ sung về phát triển thanh niên tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Nghị quyết số 349/NQ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 166-KL/TW ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa" trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 1184/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030;

Xét Tờ trình số 1023/TTr-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung điều chỉnh, bổ sung về phát triển thanh niên tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030

1. Mục tiêu tổng quát

a) Xây dựng thế hệ thanh niên tỉnh An Giang phát triển toàn diện về đức - trí - thể - mỹ, có đạo đức, ý thức công dân chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, trình độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, đổi mới sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

b) Bồi đắp lòng yêu nước và tinh thần tự hào dân tộc, lý tưởng cách mạng, bản lĩnh vững vàng, có ý thức tự lực, tự cường, hoài bão, khát vọng vươn lên xây dựng đất nước.

c) Phát huy vai trò và trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên

- Hằng năm, phấn đấu đạt 80% thanh niên công nhân, 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới và hải đảo được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.

- Đến năm 2030, trên 70% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật và văn hóa tuân thủ pháp luật, kỹ năng phòng chống vi phạm pháp luật theo hình thức trực tiếp, các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hằng năm, có ít nhất 20% thanh niên là người dân tộc thiểu số làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới và hải đảo vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, lĩnh vực, địa bàn.

b) Mục tiêu 2: Về giáo dục, đào tạo, mở rộng cơ hội học tập, nghiên cứu khoa học cho thanh niên

- Đến năm 2030, trên 50% thanh niên tham gia và hoàn thành ít nhất 01 khoá học trực tuyến trên ứng dụng nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs) của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; trên 90% thanh niên thuộc nhóm dễ bị tổn thương được hỗ trợ tiếp cận học tập số thông qua thiết bị, Internet hoặc chương trình đào tạo trực tuyến phù hợp.

- Đến năm 2030, 30% thanh niên học sinh Trung học phổ thông; 100% sinh viên các trường Cao đẳng, Đại học trên địa bàn tỉnh có trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam.

- Đến năm 2030, phấn đấu 90% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp; trong đó, thanh niên là học sinh, sinh viên đạt 100%.

- Đến năm 2030, phấn đấu tăng 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020).

c) Mục tiêu 3: Về nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tạo sinh kế bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao

- Đến năm 2030, 80% thanh niên được phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản; phấn đấu 40% thanh niên có kỹ năng số nâng cao, kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

- Đến năm 2030, ít nhất 15% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của thanh niên được kết nối, hỗ trợ từ các doanh nghiệp hoặc được đầu tư, vay vốn từ nguồn kinh phí phù hợp; ít nhất 25% doanh nghiệp khởi nghiệp mới do thanh niên làm chủ.

- Đến năm 2030, phấn đấu 70% thanh niên được đào tạo nghề hoặc có kỹ năng nghề đạt chuẩn theo khung kỹ năng nghề quốc gia; 50% thanh niên thuộc nhóm dễ bị tổn thương được Nhà nước hỗ trợ phát triển kỹ năng nghề.

- Đến năm 2030, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp, thiếu việc làm dưới 6%; 40% thanh niên tham gia các hoạt động kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; phấn đấu 70% thanh niên có việc làm bền vững, việc làm xanh, việc làm trong khu vực kinh tế số, lĩnh vực công nghệ cao hoặc các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát

triển của quốc gia; ít nhất 70% người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là thanh niên, tập trung vào các thị trường có thu nhập cao.

- Đến năm 2030, có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phấn đấu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới và hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 30% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch.

d) Mục tiêu 4: Về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên

- Hằng năm, trên 80% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).

- Hằng năm, trên 70% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; trên 50% thanh niên được tiếp cận dịch vụ tư vấn tâm lý.

- Hằng năm, phấn đấu trên 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% thanh niên công nhân làm việc tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.

đ) Mục tiêu 5: Về nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên

- Hằng năm, trên 90% thanh niên ở đô thị; 80% thanh niên ở nông thôn; 70% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới và hải đảo vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tham gia các hoạt động văn hóa nghệ thuật hoặc sáng tạo văn hóa, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng.

- Hằng năm, trên 70% thanh niên được tiếp cận kiến thức, kỹ năng về xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cơ sở; mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình và bạo lực trên cơ sở giới.

- Đến năm 2030, trên 90% xã, phường, đặc khu có mô hình hỗ trợ thanh niên sống an toàn và ứng phó với bạo lực trên không gian mạng.

e) Mục tiêu 6: Về phát huy vai trò của thanh niên trong xây dựng hệ thống chính trị, tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc

- Đến năm 2030, phấn đấu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý; trong đó, tỷ lệ nữ đạt ít nhất 30%.

- Hằng năm, phấn đấu 70% thanh niên tham gia hoạt động tình nguyện, hoạt động vì cộng đồng và được tập huấn, phổ biến kỹ năng ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và bảo vệ môi trường; phấn đấu có ít nhất 200 thanh niên tại các trường Đại học, phân hiệu Đại học trên địa bàn tỉnh tham gia các chương trình trao đổi quốc tế, giao lưu học thuật, hợp tác khởi nghiệp và tình nguyện quốc tế trực tiếp hoặc trên nền tảng số.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp về phát triển thanh niên toàn diện

Phổ biến, quán triệt và thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển thanh niên toàn diện; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của cơ quan, đơn vị, xã, phường, đặc khu.

Bảo đảm thực hiện chỉ tiêu phát triển thanh niên trong thực hiện các chiến lược, chương trình phát triển nguồn nhân lực, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, tăng trưởng xanh; xác định kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển thanh niên là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, xã, phường, đặc khu.

Lồng ghép, chuẩn hóa dữ liệu thống kê về thanh niên và kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành;

theo dõi, cập nhật dữ liệu định kỳ trên nền tảng số; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) trong theo dõi, dự báo và hoạch định chính sách phát triển thanh niên.

Tăng cường trách nhiệm phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, tổ chức; giữa các cấp, các ngành, đoàn thể nhân dân; phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức của thanh niên trong thực hiện Chiến lược.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thanh niên

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách về thanh niên phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và yêu cầu về phát triển thanh niên trong kỷ nguyên số, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Luật Thanh niên, pháp luật có liên quan; chú trọng các chính sách hỗ trợ nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Xây dựng, hoàn thiện chính sách phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phát triển bền vững, trong đó, chú trọng các chính sách hỗ trợ thanh niên học tập suốt đời, phát triển nhân lực số, nhân lực trí tuệ nhân tạo, công nghệ cao và chính sách thu hút, trọng dụng tài năng trẻ.

Ban hành cơ chế, chính sách tạo điều kiện, cơ sở pháp lý để thanh niên tiếp cận, tham gia các mô hình kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; sửa đổi, bổ sung các quy định về quỹ đầu tư khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo theo hướng tạo thuận lợi cho thanh niên và đơn giản hóa về thủ tục hành chính, tạo cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) để thanh niên dễ dàng tiếp cận các mô hình kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Ban hành cơ chế, chính sách giải quyết việc làm, phát triển năng lực nghề nghiệp cho thanh niên; chính sách hỗ trợ thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tập trung vào các thị trường lao động có chất lượng, thu nhập cao.

Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút thanh niên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, thanh niên tình nguyện đến công tác tại khu kinh tế - quốc phòng, tham gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tăng cường sự tham gia của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm tất cả thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ hoặc nghĩa vụ công an.

c) Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và thanh niên.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân và thanh niên; tuyên truyền, vận động Nhân dân, thanh niên thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên; nắm bắt, tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của thanh niên đến cấp ủy, chính quyền và cơ quan có thẩm quyền.

Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị - xã hội đối với việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình, đề án liên quan đến thanh niên; chú trọng giám sát việc thực hiện chính sách đối với thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và thanh niên thuộc nhóm yếu thế. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và toàn xã hội trong việc chăm lo, bồi dưỡng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên; vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp và các tổ chức của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Phát huy tính tích cực, chủ động của thanh niên trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội và giám sát, phản biện chính sách, pháp luật về thanh niên; khuyến khích, tiếp nhận và phản hồi các sáng kiến, đề xuất chính đáng của thanh niên.

d) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác quốc tế trao đổi kinh nghiệm, giao lưu thanh niên; huy động hỗ trợ kỹ thuật quốc tế và chia sẻ mô hình hiệu quả trong xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên, chú trọng các lĩnh vực giáo dục, việc làm, chăm sóc sức khỏe cho thanh niên; tích cực, chủ động tham gia xây dựng, ký kết và thực hiện điều ước, thỏa thuận khu vực và quốc tế về thanh niên.

Nâng cao nhận thức của thanh niên về chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; tạo điều kiện để thanh niên tham gia các hoạt động hợp tác, giao lưu quốc tế về thanh niên.

đ) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Thanh niên, Chiến lược và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên; đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện địa bàn, chú trọng nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Giáo dục, nâng cao kiến thức, văn hóa tuân thủ pháp luật, trách nhiệm của thanh niên đối với bản thân, gia đình và xã hội; bảo đảm tất cả học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục được giáo dục về lý tưởng cách mạng, đạo đức, kỹ năng mềm, lối sống văn hóa, lối sống xanh; về lịch sử, truyền thống và ý thức tự tôn dân tộc; về hướng nghiệp và kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp; được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh, kỹ năng về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế trước khi tốt nghiệp.

Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe cho thanh niên, bảo đảm tất cả nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản; tất cả thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu. Tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá, lạm dụng rượu, bia và các chất kích thích khác; dự phòng bệnh không lây nhiễm; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS; bệnh truyền nhiễm cơ bản; phòng ngừa vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội trong thanh niên. Đẩy mạnh tư vấn cộng đồng, vận động thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn. Chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng tư vấn, truyền thông cho đội

ngũ y tế cơ sở về cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên.

Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số và nhận thức của thanh niên về những tác hại trên môi trường mạng; nghiên cứu, triển khai kênh tiếp nhận thông tin chính thức của các địa phương hoặc hình thức phù hợp khác có ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để thanh niên có thể phản ánh, tố giác các hành vi bạo lực mạng, bắt nạt trực tuyến và nhận sự trợ giúp kịp thời, bảo đảm tính xác thực và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật; xây dựng các câu lạc bộ, mô hình "Thanh niên an toàn mạng" nhằm hình thành "tường lửa tư tưởng" cho thanh niên trên không gian mạng.

Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức giới thiệu, phổ biến các tác phẩm văn hóa nghệ thuật có giá trị nhân văn cao để định hướng, giáo dục thanh niên. Khuyến khích thanh niên tham gia hoạt động và sáng tạo trong văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao; gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa dân tộc và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại.

e) Tăng cường cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ thanh niên

Đổi mới hình thức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thanh niên học tập suốt đời, sáng tạo, nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, việc làm cho thanh niên; phát triển nền tảng học tập số, mở rộng đào tạo trực tuyến phát triển các kỹ năng cho thanh niên về trí tuệ nhân tạo, ngoại ngữ, kỹ năng số, năng lực hội nhập; đổi mới sáng tạo và kỹ năng thích ứng nghề nghiệp.

Tăng cường hiệu quả cơ chế hợp tác giữa các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu với các tổ chức kinh tế; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động cho thanh niên theo hướng hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng dự báo thị trường lao động trong ngắn hạn và dài hạn; tăng cường chất lượng, hiệu quả các cuộc thi tay nghề, sáng kiến cho thanh niên.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ về việc làm và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, định hướng và hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Hoàn thiện, vận hành hiệu quả hệ sinh thái khởi nghiệp cho các doanh nghiệp do thanh niên làm chủ trên nền tảng số, có kết nối với thị trường, chuỗi

cung ứng trong nước và chuỗi giá trị toàn cầu, tiếp cận được các nguồn lực hỗ trợ và chia sẻ kinh nghiệm quản trị.

Phát triển hệ thống dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện cho thanh niên, mạng lưới hỗ trợ tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý cho thanh niên; tăng cường nghiên cứu, giám sát, đánh giá về sức khỏe thanh niên.

Đầu tư xây dựng, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao, công trình phúc lợi xã hội cho thanh niên, tạo môi trường sống lành mạnh, góp phần xây dựng thế hệ thanh niên khỏe mạnh, văn minh và gắn kết cộng đồng. Trong đó, chú trọng đối tượng thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên công nhân tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Phát triển các nền tảng, sản phẩm số lành mạnh, tích cực, sáng tạo, lan tỏa giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống tốt đẹp trong thanh niên, đáp ứng nhu cầu của thanh niên và phù hợp với thuần phong mỹ tục. Triển khai các phần mềm, công cụ bảo mật miễn phí hoặc giá rẻ cho các trường học, nhà văn hóa, điểm truy cập Internet công cộng,... để hỗ trợ quản lý và bảo vệ thanh thiếu niên. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành nhằm kiểm soát, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc, bạo lực, sai lệch trên không gian mạng, các hoạt động, dịch vụ, trò chơi trực tuyến gây tác động tiêu cực đến thanh niên.

g) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết

Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết.

Chủ động cập nhật thông tin, thực hiện chế độ báo cáo thống kê về thanh niên theo quy định để làm cơ sở đánh giá việc thực hiện các nội dung Nghị quyết.

h) Nguồn lực thực hiện

Nguồn lực thực hiện được bố trí hằng năm trong dự toán của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách của Luật Ngân sách nhà nước và từ các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 10 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về phát triển thanh niên tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030 và Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về phát triển thanh niên tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa XI, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2026.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các xã, phường, đặc khu;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng TTĐT tỉnh An Giang;
- Trang TTĐT VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Trần Thị Thanh Hương